

V/v: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN-TỈNH VĨNH LONG

Bà Nguyễn Thi Thu Trang

Anh Nguyễn Thành T và chị Trần Thị O ly hôn được tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 17/2016/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2016. Khi ly hôn anh T và chị O thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Kim N sinh ngày 10/01/2012 cho chị O nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn thì cháu Nguyễn Kim N không được chị O trực tiếp nuôi dưỡng mà gởi cho ông bà ngoại là ông Trần Ngọc Tu và bà Nguyễn Thị Ta của cháu N nuôi dưỡng. Anh công nhận là ông bà ngoại

cháu N và chị O nuôi cháu N rất tốt về mặt sức khỏe, nhưng về mặt điều kiện kiến thức thì không đảm bảo. Chị O thường xuyên đi làm vắng nhà bỏ con không chăm sóc mà để cho ông bà ngoại. Nếu anh nuôi cháu N thì sẽ sắp xếp công việc để chăm sóc cháu N, sáng đưa cháu N đi học, chiều rước cháu N về chăm sóc. Anh có đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N, anh có thu nhập ổn định. Nay anh khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 10/01/2012, anh không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Tại đơn yêu cầu đề ngày 23/5/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn chị Trần Thị O trình bày:

Chị và anh T thuận tình ly hôn theo quyết định số 17/2016/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ. Con chung là Nguyễn Kim N sinh ngày 10/01/2012 giao cho chị nuôi. Trong quá trình nuôi dưỡng cháu N chị vẫn đảm bảo làm tròn trách nhiệm của mình. Hiện cháu N còn nhỏ và là bé gái, cần được sự dạy bảo của người mẹ từ khâu ăn học cho đến sinh hoạt hàng ngày. Khi nào cháu N đủ ý thức muốn ở với cha hay mẹ thì sẽ theo ý của con, còn hiện tại thì chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu N, cháu cần được sự chăm sóc của người mẹ. Việc đi làm là kiếm thêm thu nhập để nuôi con, chị gửi cháu N lại cho ông bà ngoại nuôi vẫn đảm bảo cho cháu phát triển toàn diện.

Ông Trần Ngọc Tu và bà Nguyễn Thị Ta trình bày: Sau khi T và O ly hôn thì O về sống với vợ chồng ông bà, vợ chồng ông bà rất thương cháu, chăm sóc rất kỹ. T qua thăm thì vợ chồng ông bà tạo điều kiện cho T thăm con.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự

Bị đơn: chấp hành đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là không có cơ sở, bởi lẽ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có căn cứ cho rằng “Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”. Trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị O vẫn đảm bảo, không làm ảnh hưởng gì đến lợi ích của con. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thành T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kim N

sinh ngày 10/01/2012, anh không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn chị Trần Thị O có nơi cư trú tại huyện Bình Tân, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết.

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Bình Tân có tiến hành thu thập chứng cứ theo khoản 2 Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên vụ án huộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Thành T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi chung là cháu Nguyễn Kim N sinh ngày 10/01/2012.

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 17/2016/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành T và chị Trần Thị O, giao con chung cho là cháu Nguyễn Kim N sinh ngày 10/01/2012 cho chị Oanh tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thành T cho rằng trong quá trình nuôi dưỡng cháu N, chị O không làm tròn trách nhiệm của mình, chị O không trực tiếp chăm sóc con mà giao lại cho ông bà ngoại cháu N, mặt khác điều kiện sống của chị O sẽ không đảm bảo cho cháu N phát triển về mặt kiến thức. Nên anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu N, giao cháu N để anh trực tiếp nuôi, anh không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Thành T, Hội đồng xét xử xét thấy là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, từ khi ly hôn chị O vẫn đảm bảo được điều kiện nuôi dạy cháu N, do hoàn cảnh sống chị O phải gởi cháu N cho ông Trần Ngọc Tu và bà Nguyễn Thị Ta là ông bà ngoại của cháu N chăm sóc, nhưng vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Điều này cũng được anh T thừa nhận là ông bà ngoại chăm sóc cháu N rất tốt (BL34).

Bên cạnh đó theo ý kiến trình bày của ông Nguyễn Văn Th cha ruột anh Nguyễn Thành T thì anh T không có điều kiện nuôi dưỡng cháu N, hiện anh T chưa có nhà ở, tính chất công việc của anh T phải đi công tác thường xuyên, không thể đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu N được. Ông khẳng định chị O và ông bà ngoại cháu N chăm sóc cháu N rất tốt, T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là không đúng (BL38).

Cháu N là nữ thì cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ về sinh hoạt cá nhân cũng như tâm sinh lý của trẻ. Do đó, căn cứ vào Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu N của anh Nguyễn Thành T.

Xét ý kiến trình bày của chị Trần Thị O về yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Kim N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Kim N sinh ngày 10/01/2012 cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu N.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 21, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Kim N sinh ngày 10/01/2012. Chị Trần Thị O được quyền tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Kim N. Ghi nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu N.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Thành T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011734 ngày 03/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân nên anh T không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện Bình Tân;
- THADS huyện Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Dương

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

THẨM

Nơi nhận :

- *TAND tỉnh VL;*
- *VKSND huyện Bình Tân;*
- *THADS huyện Bình Tân;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương